

Bản án số: **91/2018/HS-PT**
Ngày 24/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**
Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/HSPT ngày 16/04/2018 đối với bị cáo Phạm Thị Bích N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị Bích N** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT: Tổ 90 (cũ), 46 (mới) phường X , quận T , Tp. Đà Nẵng; Nơi ở: K259B đường V, phường X , quận T, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Phạm Văn Đ (c) và bà Nguyễn Thị T (s); Có chồng Trần N (c) và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16h15' ngày 25/09/2017, tại nhà số K259B đường V, phường X, quận T, Tp. Đà Nẵng, Công an phường X bắt quả tang Phạm Thị Bích N đang bán số đề cho Lê Thị M đánh 02 đài Thừa Thiên Huế và Phú Yên: Đánh số 752 (17 lô) – 26 (tức 26.000 đồng), đánh số 52 (đầu đuôi) – 26 (tức 26.000 đồng), đánh số 345

(độc đắc) – 13 (tức 13.000 đồng), với số tiền 65.000 đồng và bán số đề cho Nguyễn Thị H đánh 02 đài Thừa Thiên Huế và Phú Yên: Đánh số 46, 69 (đầu đuôi) – 39 (tức 39.000 đồng), đánh số 987 (độc đắc) – 39 (tức 39.000 đồng), với số tiền là 78.000 đồng.

Tiến hành khám xét nhà của Phạm Thị Bích N thu giữ: 02 cuốn tịch đề; 02 tờ giấy ghi đề; 01 cây bút bi; 01 máy tính hiệu Casio DF -120BM màu xám; Số tiền 1.183.000 đồng là số tiền Phạm Thị Bích N có được từ việc bán số đề; Số tiền để trong túi xách màu đen 16.070.000 đồng (Trong đó có 12.000.000 đồng là tiền đám hỏi của Trần Thị Bích P (con gái) gửi N cất giùm, 4.070.000 đồng là tiền cá nhân của N).

Kết quả điều tra N khai nhận: Từ đầu năm 2017 đến ngày bị bắt quả tang 25/09/2017, hàng ngày vào khoảng 15h30' đến 18h N bán số đề cho khách tại nhà. N nhận bán số đề cho chủ cái (không biết tên, địa chỉ) để được hưởng lợi 7% trên tổng số tiền ghi trên tịch đề, để khuyến khích người chơi đề N tự cộng thêm 30% cho người mua đề; Cuối giờ xổ số của các tỉnh Miền Bắc vào lúc 18h15' hàng ngày và Miền Trung vào lúc 17h15' hàng ngày, chủ cái cho người đến thu tiền và lấy tịch đề do N bán được.

Phạm Thị Bích N khai nhận: Do tịch đề của các ngày trước đó sau khi chi trả cho người chơi đề thắng và tính toán xong với nhà cái N đã hủy bỏ nên không thu giữ được.

Căn cứ trên 02 cuốn tịch đề và 02 tờ giấy thu giữ của bị cáo N xác định được: Trong ngày 24/09/2017, N đã bán số đề cho 23 lượt người (không xác định được họ tên, địa chỉ) được tổng số tiền là 2.690.000 đồng; N tự cộng thêm 30% cho người mua đề nên số tiền ghi trên tịch đề là 3.555.000 đồng, số tiền thực nhận của người chơi đề là 2.690.000 đồng và số tiền người chơi trúng thưởng là 15.485.000 đồng, N thu lợi bất chính là 248.850 đồng.

Ngày 25/09/2017, N đã bán số đề cho 18 lượt người (trong đó có Lê Thị M và Nguyễn Thị H, còn 16 người không xác định được họ tên, địa chỉ) được tổng số tiền là 1.506.000 đồng; N tự cộng thêm 30% cho người mua đề nên số tiền ghi trên tịch đề là 1.982.500 đồng, số tiền thực nhận của người chơi đề là 1.506.000 đồng, N thu lợi bất chính là 138.775 đồng. Do khi bị bắt chưa có kết quả xổ số nên không xác định được số tiền thắng đề.

Như vậy, trong 2 ngày 24 và 25/09/2017, N đã tổ chức đánh bạc cho 41 lượt người chơi với tổng số tiền tổ chức đánh bạc là 21.022.500 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 387.625 đồng.

Với hành vi trên, tại Bản án HSST số 21 ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Phạm Thị Bích N 12 (mười hai)** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/03/2018, bị cáo Phạm Thị Bích N có đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, phạm tội do thiếu suy nghĩ và kém hiểu biết, lần đầu phạm tội, hình phạt 12 tháng tù là nặng; Xin được giảm nhẹ hình phạt và được xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ ăn học.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị xem xét. Về kháng cáo của bị cáo: Đại diện VKS cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" là đúng, có căn cứ pháp luật, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc khó khăn, chồng chết, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Thị Bích N thừa nhận Bản án sơ thẩm của TAND quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội; Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét nội dung đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Tại bản án HSST số 21 ngày 13/03/2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử Phạm Thị Bích N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999 có khung hình phạt: *Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm* là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; Bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước quản lý, đây là một tệ nạn xã hội mà pháp luật nghiêm cấm, bị cáo tuy nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì

mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn cộng đồng tại địa phương, nên cần phải xử phạt tương xứng.

Tuy nhiên, xét trong vụ án này khi bị bắt quả tang vào ngày 25/09/2017 khi đang bán đề cho bà M và bà H cùng với việc bị thu giữ 02 cuốn tịch đề, bị cáo N đã tự giác khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 24/09/2017 cho 23 người chơi đề với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.555.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng là 15.485.000 đồng, N thu lợi bất chính là 248.850 đồng (hồ sơ vụ án thể hiện lời khai này vào lúc 17h40' ngày 25/09/2017 trước khi khởi tố vụ án và các lời khai sau đó bị cáo đều thừa nhận hành vi như trên). Tình tiết này phải được xem là tình tiết bị cáo tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Riêng ngày 25/9/2017 khi bị bắt quả tang chỉ chứng minh được bị cáo tổ chức cho 18 người chơi đề với tổng số tiền để dùng để đánh bạc là 1.982.500 đồng; Hành vi này chưa thỏa mãn dấu hiệu “có quy mô lớn” theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và cũng không thỏa mãn dấu hiệu cấu thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015, vì tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 25/9/2017 chưa tới 2.000.000 đồng (do chưa có kết quả sổ xố nên không xác định được có ai trúng thưởng không), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo tổ chức đánh bạc cho 41 người chơi trong 2 ngày 24 và 25/9/2017 là bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo cũng chỉ là người ghi đề thuê cho người khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được xác nhận là hộ nghèo, chồng mới mất, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ sinh năm 2005 đang tuổi ăn học; mức án 12 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo do tội phạm mà bị cáo thực hiện được xác định là tội phạm nghiêm trọng; bản thân bị cáo cũng thừa nhận đã tổ chức ghi đề nhiều ngày trước đó nhưng đã hủy hết tịch đề.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bích N, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249 BLHS năm 1999; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Phạm Thị Bích N 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Bích N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Long